

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 11-3-2022

*V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Sỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thu Vân

Bà Lê Ngọc Sương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nhữ Nam D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 14B, phố 3, ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Bà Chen, Yu-P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 59/5F, đường B, khóm 011, phố B, khu L, thành phố T, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của bị đơn bà Chen, Yu-P: Bà Đinh Thị Thúy H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 870A, quốc lộ 20, khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 31/5/2021).

*(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Nhữ Năm D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tự nguyện tìm hiểu, ngày 18/12/2017 ông và bà Chen, Yu-P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 198/2017. Sau khi đăng ký kết hôn, bà Chen, Yu-P trở về Đài Loan tiếp tục làm việc. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do khoảng cách về địa lý, khác biệt về tính cách, quan điểm sống. Thời gian vợ chồng sống chung với nhau không nhiều nên khi xảy ra mâu thuẫn thì hai bên không chia sẻ được với nhau để thấu hiểu. Hiện tại, bà Chen, Yu-P đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, ông và bà Chen, Yu-P rất ít khi liên lạc và đã ly thân hơn một năm nay.

Nay ông xác định không còn tình cảm gì với bà Chen, Yu-P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*\* Theo bản tự khai đề ngày 31/5/2021, bị đơn bà Chen, Yu-P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nhữ Năm D về quan hệ hôn nhân giữa bà và ông D. Do khoảng cách địa lý, bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn giữa bà và ông D ngày càng trầm trọng mà không có biện pháp hòa giải, đoàn tụ. Ông D nộp đơn tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị ly hôn, bà đồng ý do bà xét thấy bà không còn tình cảm với ông D.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Nhữ Năm D và bà Chen, Yu-P là quan hệ hôn nhân hợp pháp do ông, bà tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn năm 2017 nên được pháp luật thừa nhận bảo vệ.

Theo ông D và bà Chen, Yu-P trình bày, sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên, một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về tính cách, khoảng cách về địa lý, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận

thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không còn nên ông D làm đơn xin ly hôn, bà Chen, Yu-P đồng ý, thống nhất đề nghị được giải quyết ly hôn.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Ông D phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Ông Nhữ Nam D khởi kiện xin ly hôn bà Chen, Yu-P, bà Chen, Yu-P đang sinh sống tại Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Nhữ Nam D và bà Chen, Yu-P có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nhữ Nam D và bà Chen, Yu-P xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 198/2017 ngày 18/12/2017, là hôn nhân hợp pháp nên ông D được quyền xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo ông D và bà Chen, Yu-P thống nhất trình bày: Sau khi kết hôn thì cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khoảng cách về địa lý, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không còn, ông D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, bà Chen, Yu-P đồng ý. Do vậy, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa ông D và bà Chen, Yu-P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nhữ Nam D, cho ly hôn giữa ông D và bà Chen, Yu-P.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nhữ Năm D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 470, 474 và 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nhữ Năm D đối với bà Chen, Yu-P.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nhữ Năm Dính và bà Chen, Yu-P.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 198/2017 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/12/2017 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

**2.** Về án phí: Ông Nhữ Năm D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000032 ngày 10/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông D đã nộp đủ án phí.

**3.** Ông Nhữ Năm D được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Bà Chen, Yu-P được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thanh Sỹ**